

**CÔNG TY CỔ PHẦN S.E.N HOÀNG GIA**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN S.E.N HOÀNG GIA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: S.E.N HOANG GIA JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: S.E.N HOANG GIA .,JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110412239

**3. Ngày thành lập:** 10/07/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 8, Đường Phan Kế Bính, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0915 883 033

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                       | Mã ngành |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa                                                                                                                                              | 4610     |
| 2.  | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                              | 4632     |
| 3.  | Bán buôn đồ uống<br>Chi tiết: chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật                                                                          | 4633     |
| 4.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại<br>Chi tiết: Tổ chức sự kiện                                                                                                          | 8230     |
| 5.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá                                                              | 8299     |
| 6.  | Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí<br>Chi tiết: Hoạt động của các nhà sản xuất hoặc các nhà thầu về các sự kiện trình diễn nghệ thuật trực tiếp, có hoặc không có cơ sở | 9000     |
| 7.  | Cổng thông tin<br>Chi tiết: trừ hoạt động báo chí                                                                                                                               | 6312     |
| 8.  | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư                                                                                  | 6619     |
| 9.  | Hoạt động tư vấn quản lý<br>(Trừ hoạt động tư vấn và đại diện pháp lý, hoạt động vận động hành lang, hoạt động kế toán, kiểm toán)                                              | 7020     |
| 10. | Bán buôn tổng hợp<br>(trừ loại nhà nước cấm)                                                                                                                                    | 4690     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |             |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 11. | Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Bán lẻ các loại hàng hóa bằng phương thức khác như: bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ; bán thông qua máy bán hàng tự động...                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4799        |
| 12. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hoá bằng xe ô tô                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4933        |
| 13. | Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 5022        |
| 14. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 5225        |
| 15. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết: Logistics; Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển (Trừ hoạt động dịch vụ hàng không và hoa tiêu)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 5229        |
| 16. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động<br>Chi tiết: Dịch vụ ăn uống                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 5610        |
| 17. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển<br>Chi tiết: chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 7730        |
| 18. | Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch<br>Hoạt động trong lĩnh vực này bao gồm: Hoạt động bán vé cho các sự kiện sân khấu, thể thao và các sự kiện vui chơi, giải trí khác; Cung cấp các dịch vụ đặt chỗ liên quan đến hoạt động du lịch: vận tải, khách sạn, nhà hàng, cho thuê xe, giải trí và thể thao; Cung cấp dịch vụ chia sẻ thời gian nghỉ dưỡng; Cung cấp dịch vụ hỗ trợ khách du lịch: cung cấp thông tin du lịch cho khách, hoạt động hướng dẫn du lịch; Hoạt động xúc tiến du lịch. | 7990(Chính) |
| 19. | Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 8211        |

**6. Vốn điều lệ:** 9.900.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông         | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức   | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|---------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | NHŨ THỊ<br>HƯƠNG    | Xóm Bãi, Xã Hòa<br>Xá, Huyện Ứng<br>Hoà, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam               | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 99.000        | 990.000.000              | 10,000       | 0011880192<br>18                                                                                                       |            |
|     |                     |                                                                                      | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                      | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                      | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                      | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                      | Tổng số                            | 99.000        | 990.000.000              | 10,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                      |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | NGUYỄN MAI<br>TRANG | 481 Hồng Hà,<br>Phường Phúc<br>Tân, Quận Hoàn<br>Kiếm, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 594.000       | 5.940.000.000            | 60,000       | 0381910002<br>01                                                                                                       |            |
|     |                     |                                                                                      | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                      | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                      | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                      | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                      | Tổng số                            | 594.000       | 5.940.000.000            | 60,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                      |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |                 |                                                                           |                           |         |               |        |              |
|---|-----------------|---------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|---------------|--------|--------------|
| 3 | TRƯƠNG ĐỨC LONG | 49A Hàng Bài, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 297.000 | 2.970.000.000 | 30,000 | 001088025278 |
|   |                 |                                                                           | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                           | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                           | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                           | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                           | Tổng số                   | 297.000 | 2.970.000.000 | 30,000 |              |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: TRƯƠNG ĐỨC LONG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 22/08/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001088025278

Ngày cấp: 01/05/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: 49A Hàng Bài, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 49A Hàng Bài, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội